Thứ Hai, Ngày 20 Tháng 5 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Đầu tuần khởi sắc

▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Hai, thị trường lan tỏa sắc xanh tích cực ở hầu hết các nhóm ngành. Tuy nhiên, áp lực chốt lời của phe bán khiến thị trường hạ nhiệt rõ rệt ở phiên chiều. Thanh khoản thị trường tiếp tục cải thiện, vượt mức trung bình 20 phiên.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 4.47 điểm (+0.35%), đạt 1,277.58 điểm; HNX-Index tăng 1.02 điểm (+0.42%), đạt 242.57 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 27.7 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 1,161.6 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 819.3 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở VHM, VNM, MWG.

▶ BCM (+6.97%), VPB (+2.06%), HPG (+1.27%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, FPT (-1.12%), VHM (-0.98%), VJC (-2.39%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Thủy sản, FnB, và Vật liệu xây dựng là ba nhóm ngành đóng góp lớn nhất vào đà tăng của thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: VHC, MSN, HPG.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Thị trường hứng khởi mở gap tăng gần 8 điểm ngay đầu phiên sáng. Tuy vậy, lực bán xuất hiện ở vùng kháng cự 1,280 điểm, VN-Index kết phiên với mức tăng nhẹ 4.47 điểm. Xu hướng tăng của thị trường vẫn đang là xu hướng chính khi VN-Index đang nằm trên EMA50. Chỉ số giao động trong biên độ hẹp với thanh khoản lớn hơn trung bình thể hiện thế giằng co của phe bán và phe mua tại vùng đỉnh ngắn hạn 1,280-1,293. Do vậy, chúng tôi cho rằng nhịp rung lắc nhiều khả năng sẽ xuất hiện trong thời gian tới.

Chiến lược: Nhà đầu tư tạm ngưng việc mua mới khi thị trường đã tăng nóng liên tục. Ưu tiên nắm giữ và canh chốt lời khi đạt mục tiêu lợi nhuận.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,278	0.4	8.7	19.7	16.0	1.8	5,194,074
VN30 Index	1,313	0.2	9.9	22.8	12.6	1.7	3,619,706
VN Midcap	1,953	0.2	12.8	44.3	17.9	1.7	995,232
VN Smallcap	1,502	1.1	10.6	22.4	27.5	1.1	249,469
HNX Index	243	0.4	9.9	13.4	19.8	1.3	309,310
UpCom	94	0.5	7.3	15.4	13.4	1.8	1,433,301

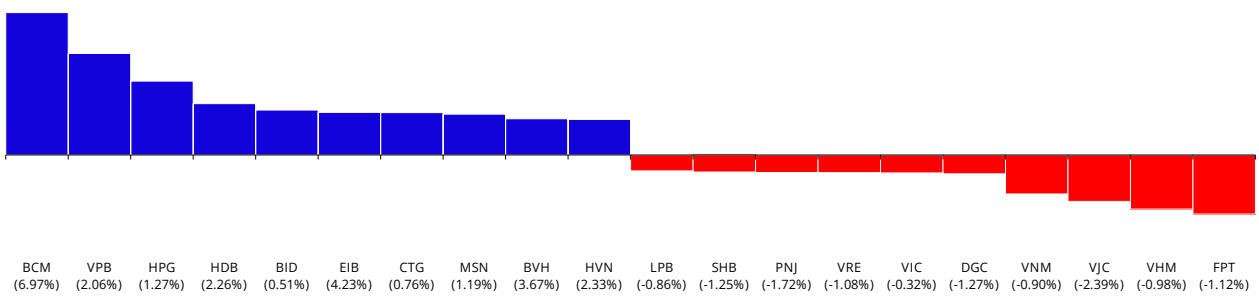
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	0.3	21.6	37.7	1.7	267.4	3.9	128,137
Bảo hiểm	4.1	9.5	8.3	-1.9	14.4	1.4	44,114
Bất động sản	0.4	7.5	1.7	-4.9	14.8	1.3	751,253
CNTT	-1.3	23.0	37.0	81.3	27.3	5.3	188,092
Dầu khí	-0.1	9.9	42.7	9.0	23.4	2.6	66,265
Dịch vụ tài chính	0.6	16.3	16.7	70.4	23.7	2.0	211,410
Tiện ích	0.3	3.3	1.3	-3.2	15.7	1.9	303,692
Du lịch và Giải trí	-0.3	20.5	27.2	33.8	n.a	32.8	122,985
Hàng & DV CN	0.1	10.5	14.4	36.3	15.9	1.8	149,389
Hàng CN & Gia dụng	-0.3	7.5	17.2	27.6	16.2	2.0	61,187
Hóa chất	0.2	17.5	39.3	84.7	28.1	2.2	248,047
Ngân hàng	0.5	5.4	16.9	26.6	10.1	1.7	2,056,296
Ô tô và phụ tùng	-0.2	9.5	14.4	25.5	20.1	1.3	16,719
Tài nguyên Cơ bản	1.4	13.8	11.4	42.2	40.7	1.6	239,210
Th.phẩm & Đồ uống	0.1	10.0	3.8	-0.4	26.3	2.8	448,606
Truyền thông	-0.3	1.0	-20.7	42.1	28.9	0.9	1,696
Xây dựng và Vật liệu	0.4	10.7	5.6	28.1	27.8	1.5	132,613
Y tế	-0.2	1.0	6.9	7.2	14.6	2.0	37,028

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	104	0.0	-0.7	-1.6	0.4	3.1	1.2
USD/JPY	156	0.0	-0.3	0.5	3.8	10.4	12.3
USD/CNY	7	0.1	0.0	-0.2	0.6	1.9	2.8
KRW/USD	1,356	0.1	-0.9	-1.7	1.4	5.3	2.9
EUR/USD	1	0.0	-0.7	-2.0	-0.6	1.6	-0.5
USD/VND	25,453	0.0	0.0	0.1	3.8	4.9	8.6
Dầu Thô	80	-0.3	0.9	-4.0	2.1	11.4	11.6
Xăng	237	-7.9	-5.6	-12.5	4.1	12.8	-8.0
Khí đốt	3	0.4	10.7	50.5	67.3	4.9	2.0
Than	142	-1.4	-2.0	9.2	18.7	-3.3	-14.4
Vàng	2,443	1.2	4.6	5.0	20.7	18.4	23.9
Thép cuộn	3,840	0.3	0.9	-0.1	-5.0	-5.8	0.3

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Phuc Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8025
✉ phuc.nlh@shinhan.com

[Analyst]
Trang Vo
☎ (84-28) 6299 - 7751
✉ trang.vo@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1) DXP – Logistics: Ngành cảng biển và kinh doanh nhựa đường, bám theo định hướng đầu tư lớn cho hạ tầng của Chính phủ, sẽ là hai lĩnh vực cốt lõi để Công ty cổ phần Cảng Đoạn Xá tiếp tục tăng trưởng.

2) PVD – Dầu khí: Sau 4 tháng năm 2024, PV Drilling ước mang về khoảng 190 tỷ đồng LNST, hoàn thành một nửa kế hoạch năm là 380 tỷ đồng.

3) CNG – Tiện ích: Năm 2024, CNG dự kiến tổng doanh thu (gồm doanh thu bán hàng và doanh thu tài chính, khác) là 3,062 tỷ đồng và LNST là 88.7 tỷ đồng, lần lượt giảm 2.5% và 19% so với thực hiện năm 2023.

4) TV2 – Công nghiệp: Mới đây, Chi nhánh Vận hành và Bảo trì Nhà máy điện (POM) – đơn vị trực thuộc của CTCP Tư vấn Xây dựng điện 2 (TV2) đã cùng CTCP Gunkul Việt Nam ký kết hợp đồng mới.

5) POM – Vật liệu xây dựng: Gần 280 triệu cổ phiếu POM sẽ giao dịch ngày đầu trên UPCoM từ ngày 23/05/2024 – tức vào phiên thứ 5 của tuần tới. Giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên là 2,800 đồng/CP.

6) DAG – Vật liệu xây dựng: Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE) vừa có thông báo chuyển cổ phiếu DAG của CTCP Tập đoàn Nhựa Đông Á vào diện hạn chế giao dịch kể từ ngày 24/5.

7) MSB – Ngân hàng: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam (MSB) dự kiến sẽ tập trung xử lý nợ xấu trong năm 2024 và 2025, dẫn đến tăng trưởng lợi nhuận trước thuế chậm hơn so với kỳ vọng.

8) PAP – Dầu khí: Lỗ liên tiếp 12 quý, CTCP Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An (PAP) dự định tăng vốn thêm 380 tỷ đồng và không trả cổ tức năm 2023 cho cổ đông.

9) GDT – Hàng tiêu dùng: Giữa cảnh khó khăn, Gỗ Đức Thành đã tinh gọn bộ máy, giảm chi phí, nâng cao hiệu quả vận hành bằng cách sáp nhập các nhà máy về nhà máy 3 ở Bình Dương, lắp đặt hệ thống điện mặt trời, và tìm kiếm cơ hội kinh doanh mới.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Chứng khoán VNDIRECT – VND

VND – Chứng khoán: CTCP Chứng khoán VNDirect cho biết, ngày 30/5 tới đây sẽ chốt danh sách cổ đông phát hành thêm hơn 300 triệu cổ phiếu để trả cổ tức và chào bán ưu đãi cho cổ đông hiện hữu.



Shinhan Securities

Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	5/19/2024	5/20/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Bảo hiểm	225.1	17	118	36	
2	Tài nguyên Cơ bản	44.0	1,478	2,263	1,572	
3	Xây dựng và Vật liệu	40.6	877	1,233	877	
4	Dịch vụ tài chính	33.7	2,575	3,264	2,441	
5	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	24.7	252	303	243	
6	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	24.5	1,459	1,650	1,325	
7	Bất động sản	21.1	3,524	3,805	3,141	
8	Thực phẩm và đồ uống	20.4	2,984	2,486	2,066	
9	Hàng cá nhân & Gia dụng	19.8	429	392	327	
10	Ngân hàng	15.3	3,517	4,493	3,898	
11	Y tế	14.4	30	46	40	
12	Hóa chất	8.7	1,011	1,125	1,035	
13	Dầu khí	-3.2	315	251	259	
14	Ô tô và phụ tùng	-4.9	148	125	131	
15	Công nghệ Thông tin	-7.0	549	575	618	
16	Truyền thông	-10.6	15	10	11	
17	Bán lẻ	-12.4	904	885	1,010	

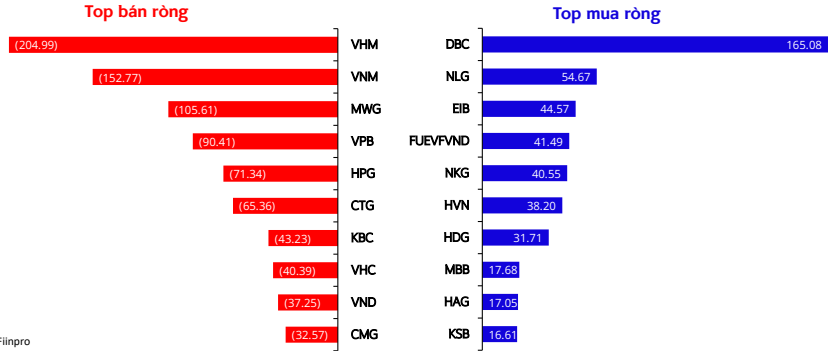
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	Giá đóng cửa	% Thay đổi %1D	% Thay đổi % 1W	% Thay đổi %YTD	Thống kê giao dịch % Thay đổi GTGD	Thống kê giao dịch GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	32,000	1.3	6.0	14.5	85	1,484.8	
EIB	Eximbank	Ngân hàng	18,500	4.2	4.5	0.8	552	489.2	
EVF	Tài chính Điện lực	Dịch vụ tài chính	15,800	6.4	16.2	-1.3	229	561.6	
HDG	Tập đoàn Hà Đô	Bất động sản	31,300	6.8	15.7	13.4	245	368.4	
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	36,650	0.7	2.9	11.7	51	734.9	
VCI	Chứng khoán Vietcap	Dịch vụ tài chính	50,200	2.0	4.8	17.4	96	459.7	
VPB	VPBank	Ngân hàng	19,800	2.1	5.3	3.1	79	497.4	
CTG	VietinBank	Ngân hàng	33,350	0.8	3.3	23.1	72	406.0	
PC1	Tập đoàn PC1	Xây dựng và Vật liệu	28,350	2.3	4.8	-1.6	271	229.5	
GEX	Tập đoàn Gelex	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	23,300	1.7	5.4	-1.3	61	441.5	
TCH	ĐT DV Tài chính Hoàng Huy	Bất động sản	19,000	0.0	4.4	43.9	68	360.7	
NKG	Thép Nam Kim	Tài nguyên Cơ bản	25,200	1.6	5.0	2.2	102	287.1	
VCG	VINACONEX	Xây dựng và Vật liệu	23,250	2.2	4.5	-5.9	142	203.0	
IJC	Becamex IJC	Bất động sản	15,100	4.1	9.4	21.1	233	161.8	
VNM	VINAMILK	Thực phẩm và đồ uống	66,400	-0.9	0.9	-1.8	49	328.2	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	Giá đóng cửa	% thay đổi %1D	% thay đổi % 1W	% thay đổi %YTD	Thống kê giao dịch % Thay đổi KLGD	Thống kê giao dịch Khối lượng giao dịch	Xu hướng
BCM	Becamex IDC	Bất động sản	62,900.0	7.0	11.9	0.0	8.3	62.90	
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Bảo hiểm	42,350.0	3.7	4.7	7.2	4.1	42.35	
BMI	Bảo hiểm Bảo Minh	Bảo hiểm	24,900.0	5.5	5.5	16.6	5.5	24.90	
MIG	Bảo hiểm Quân đội	Bảo hiểm	18,400.0	7.0	8.9	-2.6	7.4	18.40	
PC1	Tập đoàn PC1	Xây dựng và Vật liệu	28,350.0	2.3	4.8	-1.6	4.0	28.35	
EIB	Eximbank	Ngân hàng	18,500.0	4.2	4.5	0.8	4.4	18.50	
HCD	SX và Thương mại HCD	Hóa chất	10,450.0	7.0	6.3	35.7	6.7	10.45	
DXS	Dịch vụ BĐS Đất Xanh	Bất động sản	7,810.0	7.0	7.0	4.1	7.6	7.81	
DAG	TĐ Nhựa Đông Á	Hóa chất	2,700.0	-4.9	-4.9	-15.4	-4.7	2.70	
TNA	XNK Thiên Nam	Tài nguyên Cơ bản	5,000.0	-4.2	-4.6	-15.0	-5.5	5.00	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

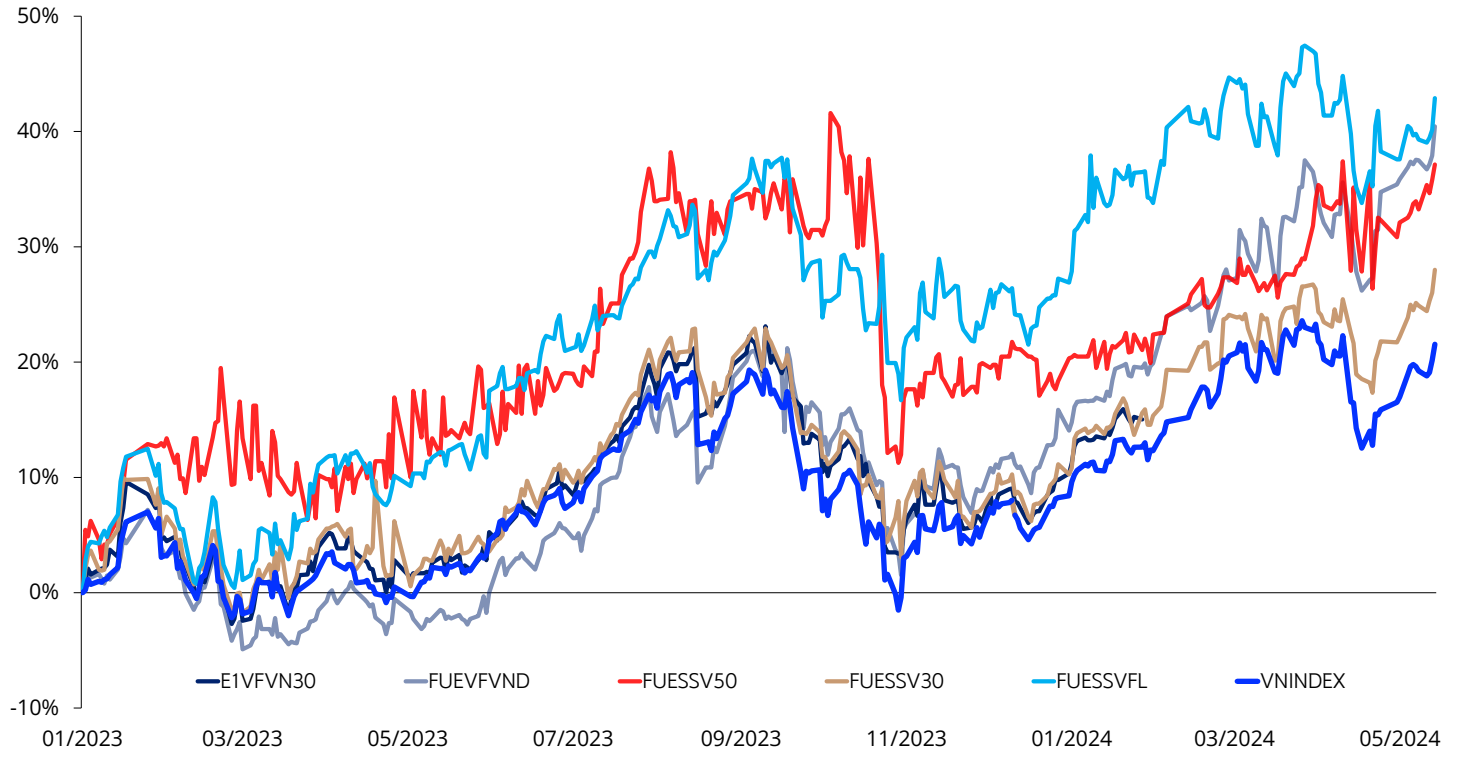
Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
5/20/2024	1,780.4	2,602.0	-821.6
5/17/2024	1,432.9	2,227.8	-795.0
5/16/2024	1,924.7	1,922.6	2.1
5/15/2024	2,245.0	1,950.4	294.6
5/14/2024	1,174.1	1,972.3	-798.2
5/13/2024	1,442.1	2,294.9	-852.9
5/10/2024	1,258.8	1,758.8	-500.0
5/9/2024	1,456.5	3,158.6	-1,702.1
5/8/2024	2,044.6	3,336.7	-1,292.1
5/7/2024	1,666.6	1,553.9	112.7
5/6/2024	1,658.6	1,416.3	242.3
5/3/2024	1,863.8	1,309.8	554.0
5/2/2024	1,683.2	2,550.4	-867.2
4/26/2024	2,225.7	2,115.6	110.1
4/25/2024	2,211.4	2,673.1	-461.7
4/24/2024	2,497.4	2,740.1	-242.7

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	22,670	0.4%	9.7%	16.7%	275,100	6.2	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	19,450	0.7%	7.8%	16.5%	36,000	0.7	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	20,890	0.4%	7.7%	13.2%	107,200	2.2	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	32,060	-0.4%	11.3%	21.3%	1,641,800	52.8	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,580	0.5%	10.2%	14.7%	88,500	1.6	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,140	0.4%	8.3%	15.5%	17,900	0.3	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	15,520	-0.1%	9.9%	15.0%	22,500	0.3	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	7,590	-0.3%	8.4%	-9.9%	900	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,660	0.2%	3.1%	15.5%	26,400	0.2	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	12,080	0.7%	8.0%	10.8%	174,100	2.1	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,290	0.8%	8.5%	15.9%	300	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,570	-0.1%	11.5%	24.2%	1,300	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,200	0.3%	2.1%	-4.9%	5,300	0.1	
14	BVFVN Diamond ETF	FUEBFVND	#N/A N/A	#VALUE!	n.a	n.a	0	n.a	
15	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	12,370	1.1%	#VALUE!	n.a	500	0.0	
16	Thien Viet Growth Fund 4	FUCTVGF4	14,000	0.0%	0.0%	0.0%	100	0.0	
17	Thien Viet Growth Fund 5	FUCTVGF5	11,000	0.0%	-4.3%	0.0%	27,100	0.3	
18	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	FUCVREIT	6,780	0.4%	-3.1%	-6.4%	200	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	292.4	-11.9	-50.7	24.6	17.9	1.0	1.80	1.6	11.2	62.5
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	FUESSV50	4.9	0.1	-1.1	20.8	35.0	0.9	1.56	1.7	12.5	49.7
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	55.3	-22.9	-54.0	28.2	22.6	0.9	1.79	1.3	8.9	84.8
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	554.6	-90.6	-216.3	43.7	20.5	1.0	2.04	1.9	11.9	82.2
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.0	0.0	0.0	28.9	18.6	0.9	1.60	1.6	12.0	44.3
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	5.9	0.0	0.1	24.2	22.6	1.0	1.67	1.7	11.8	63.0
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	-0.1	-0.1	22.9	19.1	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.8	0.0	0.0	2.2	31.9	0.9	n.a	n.a	n.a	n.a
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	33.6	2.0	6.7	24.6	22.8	0.9	1.67	1.7	11.8	63.3
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	11.0	0.0	0.5	44.5	27.2	1.1	1.34	1.6	14.8	45.5
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	13.4	0.0	0.0	32.2	21.1	1.0	2.01	1.9	11.2	85.3
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	0.0	0.4	45.9	19.9	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	0.0	0.0	n.a	49.6	0.1	n.a	n.a	n.a	n.a
14	BVFVN Diamond ETF	KIMF	#N/A N/A	VNX50	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	N/A N/A	n.a	n.a	n.a	n.a
15	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	TVAM	10/27/2021	VN100	2.4	0.0	0.0	n.a	n.a	1.8	n.a	n.a	n.a	n.a
16	Thien Viet Growth Fund 4	TVAM	9/26/2022	VN100	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	-0.5	n.a	n.a	n.a	n.a
17	Thien Viet Growth Fund 5	TVAM	12/29/2023	VN100	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	0.3	n.a	n.a	n.a	n.a
18	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	TCBS	2/27/2017	VNRE	n.a	0.0	0.0	-3.8	58.6	0.4	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities